

KẾT QUẢ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH
(SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐHĐN)

(Trích từ kết quả khảo sát năng lực tiếng Anh bậc 3-5, ngày 03/11/2019 tại trường Đại học Bách khoa - ĐHĐN)

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
1	040917	Huỳnh Thị Diệu Ái	28.01.1998	Quảng Ngãi	16CTM	3.0	4.0	2.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
2	040918	Nguyễn Thị Trường An	19.01.1997	Nghệ An	15SDL	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHĐN
3	040919	Lý Thành An	21.03.1998	Quảng Ngãi	16SHH	3.5	4.5	2.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
4	040920	Nguyễn Thị Trường An	04.10.1998	Quảng Nam	16CDDL	3.5	4.5	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
5	040921	Từ Thị Vân Anh	20.03.1998	Quảng Bình	16CVNH	3.5	2.5	4.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
6	040922	Nguyễn Thị Hoàng Anh	20.10.1998	Nghệ An	16CVH	3.0	3.0	3.0	3.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
7	040923	Trần Thị Lan Anh	05.09.1999	Gia Lai	17SMN	3.5	5.5	2.5	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
8	040924	Đặng Cao Trâm Anh	06.04.1998	Đà Nẵng	16CTL	3.0	4.0	5.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
9	040925	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	15.01.1998	Nghệ An	16CTL	3.0	3.0	2.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
10	040926	Đậu Thị Anh	08.03.1998	Quảng Bình	16SDL	4.0	4.5	2.5	1.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
11	040927	Lê Duy Anh	24.04.1998	Thanh Hóa	16CTM	2.5	3.0	Vắng	0.0				ĐHSP-ĐHĐN
12	040928	Đỗ Thị Minh Anh	27.10.1997	Quảng Nam	16SMN	3.0	3.5	2.0	0.5	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
13	040929	Mai Tuấn Anh	12.06.1998	Đà Nẵng	16CNTT2	3.5	2.5	4.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
14	040930	Võ Nguyễn Trâm Anh	05.05.1997	Nha Trang	15CVNH	3.5	4.0	2.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
15	040931	Bùi Quang Hoàng Anh	02.03.1998	Đà Nẵng	16CNTTC	4.5	5.0	4.5	2.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
16	040932	Hoàng Thị Mai Anh	21.07.1999	Quảng Bình	17SDL	3.5	3.5	4.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
17	040933	Hồ Thị Ngọc Ánh	13.08.1998	Quảng Trị	16CBC1	3.5	3.5	3.0	1.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
18	040934	Bùi Hải Âu	29.03.1998	Quảng Nam	16CBC	3.5	4.0	2.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
19	040935	Nguyễn Phước Gia Bảo	05.05.1998	Quảng Nam	16CNTT1	3.5	5.5	4.0	2.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
20	040936	Nguyễn Tấn Bảo	26.07.1998	Quảng Nam	16CNTT1	2.0	4.0	2.0	2.5	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
21	040937	Ngô Đình Bìn	07.07.1998	Quảng Nam	16SAN	3.5	3.0	4.5	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
22	040938	Huỳnh Thị Thái Bình	26.04.1998	Quảng Nam	16CVH	4.0	3.5	2.5	0.5	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
23	040939	Võ Thanh Bình	02.06.1993	Đà Nẵng	14CNSH	3.5	5.0	2.0	0.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
24	040940	Nguyễn Thị Thanh Bình	02.02.1998	Quảng Nam	16CNSH	2.5	5.5	3.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
25	040941	Lê Thị Cẩm	26.03.1998	Quảng Nam	16CVL	2.5	4.0	1.0	0.0	2.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
26	040942	Huỳnh Thị Kim	11.11.1998	Quảng Nam	16CVHH	3.5	4.5	4.0	1.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
27	040943	Hồ Minh Châu	25.11.1998	Đà Nẵng	16ST	6.0	7.5	6.5	6.0	6.5	Bậc 4	B2	ĐHSP-ĐHĐN
28	040944	Nguyễn Mai	13.08.1997	Đà Nẵng	15CTUD2	3.5	4.0	4.0	2.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
29	040945	Nguyễn Thị Kim	30.10.1998	Đắk Lắk	16SMN	3.5	3.0	3.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
30	040946	Hứa Phùng Thiên	12.11.1998	Đắk Lắk	16CBC2	4.5	5.5	4.0	5.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
31	040947	Lý Đường	24.04.1998	Đà Nẵng	16SGC	3.0	4.5	3.5	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
32	040948	Hoàng Thị Mỹ	29.05.1997	Đà Nẵng	16SS	3.5	5.5	4.0	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
33	040949	Nguyễn Ngọc	07.06.1998	Quảng Nam	16CHP	5.5	5.5	2.0	1.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
34	040950	Lê Văn	29.05.1998	Đà Nẵng	16SPT	3.0	5.0	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
35	040951	Võ Phúc Nguyên	15.01.1998	Quảng Nam	16CVNH	5.0	5.5	2.0	1.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
36	040952	Phạm Xuân	07.01.1993	Đà Nẵng	16CQM	4.5	4.5	5.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
37	040953	Trịnh Thị	14.07.1998	Quảng Nam	16SNV	3.5	4.5	3.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
38	040954	Bùi Ngọc	12.07.1998	Quảng Nam	16CBC2	4.0	4.0	3.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
39	040955	Văn Bá	23.12.1997	Quảng Nam	16CTUDE	1.5	4.0	2.0	0.5	2.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
40	040956	Nguyễn Lương Duy	06.05.1998	Quảng Nam	16CNTT2	4.0	6.0	5.0	1.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
41	040957	Đoàn Thị Thanh	29.09.1998	Đà Nẵng	16CHP	5.5	5.5	4.0	5.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
42	040958	Trương Mạnh	20.09.1996	Quảng Nam	16SAN	5.0	4.0	5.0	3.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
43	040959	Nguyễn Mạnh	28.10.1998	Đà Nẵng	16CHDE	3.0	5.0	5.0	4.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
44	040960	Nguyễn Văn	07.01.1996	Đà Nẵng	15CTUD2	4.5	4.0	4.0	1.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
45	040961	Đặng Tấn	25.11.1999	Quảng Nam	17CVNH1	4.0	5.0	5.0	5.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
46	040962	Nguyễn Thiên Ân	20.08.1998	Ninh Thuận	16SAN	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHĐN
47	040963	Trần Thanh	22.01.1997	Đà Nẵng	17CTM	4.0	4.0	4.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
48	040964	Phạm Trần Hy	10.03.1998	Đà Nẵng	16CNTTC	3.5	6.0	4.0	2.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
49	040965	Nguyễn Thị Thúy	06.09.1997	Quảng Ngãi	16SHH	4.5	5.5	5.0	4.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
50	040966	Phan Thị	30.11.1998	Nghệ An	16CBC2	4.5	3.0	4.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
51	040967	Nguyễn Thị Ngọc	24.03.1998	Quảng Trị	16CVNH	2.5	4.5	4.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
52	040968	Ngô Thị	06.08.1998	Quảng Ngãi	16CTL	4.0	4.0	2.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
53	040969	Lâm Thanh	13.06.1998	Quảng Ngãi	16CBC1	3.0	2.5	2.0	1.5	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
54	040970	Phan Thị Thanh	12.10.1997	Kon Tum	15CQM	3.0	4.5	2.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
55	040971	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	10.03.1998	Gia Lai	16SGC	3.5	4.0	4.0	2.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
56	040972	Nguyễn Đỗ	Đình	02.12.1997	Đắk Lắk	16SHH	3.5	5.0	5.0	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
57	040973	Nguyễn Thị Huyền	Dịu	20.11.1997	Quảng Nam	16SDL	3.0	4.5	5.0	2.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
58	040974	Huỳnh Võ Diệu	Đoan	17.12.1999	Quảng Nam	17CHD	3.5	3.5	4.5	2.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
59	040975	Nguyễn Thị Thục	Đoan	09.05.1997	Đà Nẵng	15CTUD2	3.0	4.5	3.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
60	040976	Ngô Thị Hạ	Đoan	28.12.1996	Quảng Nam	16SVL	2.0	4.5	3.0	5.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
61	040977	Trần Anh	Đông	05.09.1998	Quảng Ngãi	16CBC2	2.0	4.5	3.0	5.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
62	040978	Nguyễn Thị	Đông	02.07.1996	Quảng Nam	16CBC2	2.0	4.5	6.0	7.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
63	040979	Phạm Thị Ái	Đông	16.06.1998	Kon Tum	16CTXH	4.5	4.5	4.0	5.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
64	040980	Nguyễn Phước	Đức	07.06.1998	Quảng Nam	16CTXH	3.0	4.0	3.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
65	040981	Vũ Minh	Đức	20.12.1998	Gia Lai	16SHH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHQĐ
66	040982	Phạm Hữu	Đức	30.01.1996	Quảng Nam	14SVL	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHQĐ
67	040983	Nguyễn Viết	Đức	26.12.1996	Đà Nẵng	15CNTT2	2.5	4.0	5.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
68	040984	Nguyễn Thị Thùy	Dung	02.04.1998	Nghệ An	16SMN	2.5	4.5	3.0	5.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
69	040985	Võ Thị	Dung	01.12.1998	Quảng Nam	16CHP	3.5	2.5	3.0	6.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
70	040986	Thái Thị Mỹ	Dung	10.11.1997	Đà Nẵng	15CTUD2	3.5	5.0	3.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
71	040987	Lê Xuân	Dung	20.02.1997	Đà Nẵng	15CTUD2	3.5	5.0	4.5	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
72	040988	Đàm Nguyễn Thị Thùy	Dung	24.07.1998	Đà Nẵng	16CVNH	3.5	4.5	6.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
73	040989	Nguyễn Ngọc	Dung	25.03.1999	Quảng Nam	17CTM	3.5	3.5	5.5	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
74	040990	Huỳnh Thị	Dung	15.01.1998	Quảng Nam	16CTM	3.0	3.0	3.5	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
75	040991	Biện Thị	Dung	23.02.1998	Hà Tĩnh	16SVL	3.5	5.0	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
76	040992	Nguyễn Đức	Dũng	06.03.1998	Quảng Trị	16CBC1	4.0	5.0	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
77	040993	Phạm Đức	Dũng	26.04.1997	Nghệ An	15CDDL	2.0	4.0	3.0	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
78	040994	Nguyễn Hữu	Được	10.06.1998	Đà Nẵng	16CHP	3.5	3.5	3.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
79	040995	Huỳnh Trọng	Dương	12.11.1998	Đà Nẵng	16CQM	4.5	2.5	3.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
80	040996	Phạm Thị Thùy	Dương	22.10.1998	Quảng Ngãi	16SDL	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHQĐ
81	040997	Lê Công	Duy	04.06.1997	Quảng Nam	15SGC	4.0	2.0	3.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐ
82	040998	Lê Quốc	Duy	23.07.1997	Quảng Trị	16CBC2	4.0	3.0	6.0	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
83	040999	Nguyễn Mai	Duyên	01.01.1998	Quảng Nam	16CBC1	3.5	4.5	6.5	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ
84	041000	Nguyễn Phan Thảo	Duyên	26.08.1998	Quảng Trị	16CVNH	3.5	3.5	4.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐ

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
85	041001	Phạm Thùy	Duyên	10.10.1997	Đà Nẵng	16CNSH	2.5	6.0	6.5	5.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
86	041002	Trần Thị Mỹ	Duyên	25.09.1998	Quảng Bình	16CVH	3.0	3.5	5.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
87	041003	Phan Thị Thảo	Duyên	27.05.1998	Kon Tum	16SNV	4.0	2.0	6.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
88	041004	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	01.07.1999	Đắk Lắk	17CVNH03	3.0	4.0	4.5	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
89	041005	Trần Thị Mỹ	Duyên	14.09.1998	Lâm Đồng	16CTXH	2.5	2.5	3.0	2.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
90	041006	Phan Thị Hà	Giang	20.02.1998	Quảng Trị	16CVHH	2.5	4.5	4.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
91	041007	Nguyễn Thị Kiều	Giang	02.05.1998	Kon Tum	16CBC1	3.0	2.5	3.5	3.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
92	041008	Trần Thị Quỳnh	Giang	22.08.1998	Bắc Giang	16CHP	4.5	4.0	4.5	7.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
93	041009	Phạm Thị Lệ	Giang	16.10.1997	Quảng Nam	15SDL	2.5	4.0	3.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
94	041010	Dương Phan Phương	Giang	15.06.1997	Quảng Nam	15CDDL	3.0	4.0	3.5	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
95	041011	Nguyễn Hữu Bình	Giáp	23.08.1998	Quảng Trị	16CNTTC	4.0	2.0	5.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
96	041012	Y- Thiện	HMök	01.06.1998	Đắk Lắk	16ST	3.0	2.5	3.5	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
97	041013	Đỗ Thị	Hà	30.05.1998	Quảng Bình	16SNV	3.0	5.0	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
98	041014	Trương Thị Yên	Hà	14.08.1998	Quảng Nam	16CQM	3.0	3.5	3.5	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
99	041015	Huỳnh Thị	Hà	08.09.1998	Quảng Nam	16SS	3.0	3.0	3.5	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
100	041016	Nguyễn Dương Nhật	Hạ	08.03.1998	Quảng Nam	16SLS	4.0	4.0	3.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
101	041017	Lê Vũ	Hạ	07.10.1999	Quảng Trị	17CBC4	5.0	4.5	4.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
102	041018	Võ Anh	Hải	31.01.1997	Đắk Lắk	16CVNH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHĐN
103	041019	Võ Thúy	Hân	10.09.1998	Bình Định	16CHP	3.0	4.0	4.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
104	041020	Nguyễn Tú	Hân	01.05.1998	Đắk Lắk	16CVH	3.0	3.0	3.5	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
105	041021	Nguyễn Ngọc	Hân	17.11.1997	Bình Định	15CTXH	2.5	4.5	3.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
106	041022	Nguyễn Thị	Hằng	04.11.1998	Hà Tĩnh	16CTXH	2.0	4.0	4.0	7.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
107	041023	Đặng Thị Thúy	Hằng	05.06.1997	Quảng Ngãi	15CBC1	3.0	4.5	4.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
108	041024	Trần Phương	Hằng	25.03.1997	Bình Định	16CHDE	3.5	5.5	6.0	7.0	5.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
109	041025	Lê Thị Thúy	Hằng	10.01.1998	Quảng Trị	16CTXH	3.5	4.0	5.5	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
110	041026	Phạm Thị	Hạnh	10.10.1998	Quảng Nam	16SNV	3.0	2.5	4.5	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
111	041027	Lê Hồng	Hạnh	11.11.1997	Quảng Ngãi	16CBC2	3.5	2.5	5.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
112	041028	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	10.08.1998	Đà Nẵng	16SDL	2.0	2.0	4.5	6.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
113	041029	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	17.08.1999	Đà Nẵng	17CVNH1	1.0	5.0	5.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
114	041030	Phạm Thị Hồng	Hạnh	12.02.1999	Quảng Nam	17CVNH03	3.0	4.0	3.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
115	041031	Đặng Thanh Hào	15.04.1998	Đà Nẵng	16CNTT3	3.5	6.0	7.0	6.5	6.0	Bậc 4	B2	ĐHSP-ĐHĐN
116	041032	Trịnh Thị Hiền	20.06.1998	Nghệ An	16CNTT3	3.0	5.0	5.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
117	041033	Thái Thị Thu Hiền	25.05.1998	Nghệ An	16CBC1	3.0	4.5	5.5	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
118	041034	Nguyễn Thị Thanh Hiền	16.06.1998	Đà Nẵng	16CHDE	4.0	4.0	1.0	2.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
119	041035	Hà Lê Văn Hiền	01.01.1998	Quảng Nam	16ST	3.5	5.5	1.5	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
120	041036	Nguyễn Út Hiền	20.03.1998	Gia Lai	16SMN	2.0	4.0	4.5	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
121	041037	Nguyễn Lê Thanh Hiền	06.04.1997	Đà Nẵng	15CTUDE	3.0	4.5	6.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
122	041038	Trần Thị Ngọc Hiền	16.09.1998	Quảng Nam	16SDL	2.0	4.0	1.5	4.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
123	041039	Đặng Ngọc Hiếu	22.10.1998	Quảng Nam	16CQM	2.5	5.0	1.5	1.5	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
124	041040	Trương Minh Hiếu	10.11.1998	Quảng Nam	16SHH	3.0	4.5	5.0	7.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
125	041041	Trần Minh Hiếu	18.08.1998	Quảng Bình	16CVNH	3.5	5.5	2.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
126	041042	Lê Thị Thanh Hiếu	15.01.1997	Đà Nẵng	15CHD2	2.5	4.5	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
127	041043	Nguyễn Thị Hiếu	20.11.1998	Thanh Hóa	16SPT	3.5	4.5	5.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
128	041044	Trần Thị Hạnh Hiếu	29.10.1998	Quảng Ngãi	16CVNH	2.0	4.5	4.5	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
129	041045	Lê Võ Thanh Hoa	16.09.1998	Đà Nẵng	16ST	3.5	4.5	6.5	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
130	041046	Nguyễn Thị Hoà	06.07.1998	Quảng Nam	16SNV	2.0	4.0	5.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
131	041047	Bùi Thị Hòa	17.01.1998	Đà Nẵng	16CNTT3	3.0	4.5	3.0	5.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
132	041048	Từ Thị Bảo Hòa	29.05.1998	Đà Nẵng	16SS	3.5	4.5	6.0	6.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
133	041049	Lê Thị Thu Hòa	28.04.1998	Đà Nẵng	16ST	3.0	4.0	6.0	6.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
134	041050	Nguyễn Thị Minh Hoàng	24.08.1997	Quảng Nam	15CTUD1	3.5	5.0	3.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
135	041051	Lê Văn Hoàng	01.01.1995	Quảng Nam	16ST	4.0	4.5	2.5	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
136	041052	Phan Ngô Hoàng	05.11.1995	Đà Nẵng	14SHH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHĐN
137	041053	Nguyễn Ngọc Hoàng	17.09.1996	Quảng Bình	15CBC2	3.0	4.5	3.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
138	041054	Đặng Lê Hoàng	14.10.1998	Đắk Lắk	16CNTT3	4.0	4.0	7.0	6.0	5.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
139	041055	Phùng Văn Hoàng	19.10.1995	Quảng Nam	16SGC	3.0	4.5	5.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
140	041056	Đặng Thị Hồng	28.11.1997	Đà Nẵng	16CVNH	3.0	5.0	2.5	1.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
141	041057	Võ Thanh Hồng	10.11.1998	Bình Định	16SMN	3.5	3.5	4.5	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
142	041058	Đặng Thị Hồng	26.11.1998	Đà Nẵng	16SDL	4.0	4.5	2.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
143	041059	Trịnh Thị Hồng	24.07.1998	Thanh Hóa	16SGC	2.5	4.0	2.5	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
144	041060	Hà Thị Huệ	20.02.1999	Quảng Trị	17CNTT3	3.0	4.0	4.5	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
145	041061	Trần Thanh	Hùng	07.04.1998	Quảng Ngãi	16CNSH	3.5	5.0	7.0	6.0	5.5	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
146	041062	Võ Xuân	Hùng	08.08.1996	Quảng Bình	16SAN	Vắng	Vắng	1.0	Vắng				DHSP-ĐHĐN
147	041063	Lê Trung Gia	Hưng	31.10.1998	Đà Nẵng	16CNTT3	3.5	3.5	3.0	1.5	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
148	041064	Nguyễn Thị Thu	Hương	06.03.1998	Phú Yên	16CTXH	3.0	2.5	3.0	2.5	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
149	041065	Đậu Thị	Hương	04.04.1998	Nghệ An	16SNV	2.0	3.5	4.0	5.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
150	041066	Nguyễn Thị Khánh	Hương	06.05.1998	Quảng Nam	16CTXH	4.5	4.0	4.0	1.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
151	041067	Nguyễn Thị Thanh	Hương	01.11.1998	Quảng Nam	16SDL	3.0	3.5	2.0	Đình chỉ thi		Đình chỉ thi		DHSP-ĐHĐN
152	041068	Lê Thị Thanh	Hương	07.04.1998	Đắk Lắk	16SLS	Vắng	Vắng	Đình chỉ thi	Vắng		Đình chỉ thi		DHSP-ĐHĐN
153	041069	Phan Thị	Hương	18.06.1997	Quảng Trị	16CDDL	3.5	2.5	3.0	2.5	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
154	041070	Lâm Quang	Huy	17.06.1991	Quảng Nam	16SHH	3.0	6.0	4.0	5.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
155	041071	Mai Đăng Phạm Trường	Huy	24.12.1998	Đà Nẵng	16CBC	3.5	4.5	2.0	1.5	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
156	041072	Huỳnh Vũ Quốc	Huy	10.12.1998	Đà Nẵng	16CBC	3.5	4.0	2.0	3.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
157	041073	Nguyễn Ngọc Hoàng	Huy	29.10.1998	Đà Nẵng	16CHP	2.0	4.5	2.0	3.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
158	041074	Trần Phan Gia	Huy	03.09.1996	Đà Nẵng	14SVL	4.0	6.5	6.0	8.0	6.0	Bậc 4	B2	DHSP-ĐHĐN
159	041075	Đinh Thị	Huyền	22.10.1998	Quảng Nam	16CHDE	2.0	4.5	3.0	3.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
160	041076	Đào Thị Lệ	Huyền	01.08.1998	Nghệ An	16CBC1	3.5	3.5	3.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
161	041077	Phạm Thị	Huyền	10.10.1998	Thanh Hóa	16CTXH	3.5	4.5	4.5	2.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
162	041078	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	12.09.1998	Quảng Nam	16SNV	2.5	3.0	3.5	4.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
163	041079	Thái Thị Thanh	Huyền	15.04.1998	Quảng Trị	16SMN	2.0	3.0	3.0	3.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
164	041080	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	21.07.1998	Quảng Ngãi	16SMN	2.5	2.5	2.0	3.0	2.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
165	041081	Nguyễn Hữu	Khải	03.02.1998	Đà Nẵng	16SHH	2.5	3.5	3.0	3.5	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
166	041082	Đoàn Nguyên Gia	Khánh	14.07.1998	Đà Nẵng	16ST	2.0	4.0	3.0	3.5	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
167	041083	Phan Thị Diễm	Khuong	25.08.1998	Đà Nẵng	16CTXH	2.5	3.0	4.0	4.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
168	041084	Nguyễn Xuân	Kiệt	07.01.1998	Đà Nẵng	16CNTT1	4.0	4.5	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
169	041085	Hồ Anh	Kiệt	08.09.1997	Đà Nẵng	15CDMT	3.0	5.5	2.0	1.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
170	041086	Nguyễn Thị	Kiều	27.11.1997	Quảng Ngãi	16CHP	3.0	4.5	3.5	1.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
171	041087	Ngô Thị	Kiều	27.07.1998	Quảng Ngãi	16CHP	2.0	5.5	3.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
172	041088	Nguyễn	Lai	18.09.1999	Bình Định	17CTM	2.5	4.0	3.5	1.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
173	041089	Đặng Thị Thanh	Lam	17.05.1998	Quảng Nam	16CVH	2.0	4.0	3.0	2.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
174	041090	Tu Thị Xuân	Lam	12.06.1998	Ninh Thuận	16CTL	4.0	5.0	7.0	4.5	5.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
175	041091	Nguyễn Hoàng	Lam	16.03.1997	Quảng Ngãi	16CNTT2	3.0	4.5	5.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
176	041092	Lê Phương	Lâm	13.11.1998	Đà Nẵng	16SHH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHĐN
177	041093	Võ Thị Thái	Lan	30.11.1997	Đắk Lắk	16CTL	3.0	4.5	3.5	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
178	041094	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	16.10.1998	Lâm Đồng	16SS	3.0	3.5	5.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
179	041095	Trần Thị Hồng	Lan	01.11.1998	Quảng Nam	16CTXH	3.0	4.5	4.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
180	041096	Nguyễn Đắc	Lấn	01.11.1997	Quảng Nam	16CTUDE	7.5	7.5	8.0	3.0	6.5	Bậc 4	B2	ĐHSP-ĐHĐN
181	041097	Võ Thị	Lành	08.02.1999	Vũng Tàu	17SDL	3.5	4.0	5.0	4.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
182	041098	Tạ Thị Thu	Lành	06.05.1997	Quảng Ngãi	16SHH	2.5	4.5	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
183	041099	Phạm	Lành	19.05.1998	Đà Nẵng	16CNTT2	2.0	4.0	4.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
184	041100	Trần Văn	Lành	06.06.1998	Quảng Nam	16CTXH	1.5	4.0	4.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
185	041101	Trần Thị Ngọc	Lê	19.03.1998	Quảng Bình	16CBC2	3.0	4.0	4.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
186	041102	Trì Thị Hồng	Lê	10.01.1998	Quảng Nam	16CHP	3.0	3.0	3.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
187	041103	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	10.12.1998	Quảng Ngãi	17CVNH3	2.0	3.5	4.0	2.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
188	041104	Đặng Thị Ngọc	Lê	04.11.1997	Quảng Ngãi	16SMN	4.0	5.0	4.5	2.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
189	041105	Lê Trần Minh	Lê	23.01.1998	Quảng Nam	16SAN	2.0	2.5	4.0	4.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
190	041106	Bùi Nhật	Lê	09.09.1998	Đắk Lắk	16CVNH	1.5	4.5	4.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
191	041107	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	04.01.1998	Quảng Nam	16CNSH	3.5	4.0	3.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
192	041108	Lương Thị Mỹ	Liên	01.01.1998	Bình Định	16CBC1	4.0	6.0	5.0	7.5	5.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
193	041109	Trần Thị Kim	Liên	17.09.1997	Đắk Lắk	15CVNH	3.5	5.0	4.5	1.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
194	041110	Trịnh Thị	Liên	09.02.1998	Đà Nẵng	16SNV	3.0	5.5	5.5	4.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
195	041111	Huỳnh Thị	Liều	22.03.1998	Quảng Nam	16CTL	3.0	3.0	4.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
196	041112	Nguyễn Khánh	Linh	12.09.1998	Hồ Chí Minh	16CHP	3.5	5.0	5.0	2.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
197	041113	Nguyễn Vũ Nam	Linh	21.12.1996	Quảng Trị	16CVNH	3.0	4.5	5.5	1.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
198	041114	Phạm Thị Mỹ	Linh	26.11.1998	Quảng Nam	16CVNH	4.0	4.5	5.5	2.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
199	041115	Đoàn Thị Bảo	Linh	25.10.1998	Quảng Nam	16CNTT3	4.5	5.0	5.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
200	041116	Ngô Ngọc Lan	Linh	05.02.1998	Quảng Nam	16SHH	4.0	3.5	4.5	1.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
201	041117	Nguyễn Khánh	Linh	26.03.1998	Quảng Bình	16CVH	4.5	4.0	4.5	2.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
202	041118	Võ Thị Hoài	Linh	01.01.1997	Quảng Nam	16SVL	2.5	4.5	4.5	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
203	041119	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	21.03.1998	Đắk Lắk	16SNV	4.0	7.0	4.5	5.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
204	041120	Lê Thị	Linh	04.04.1997	Thanh Hóa	15CBC1	3.0	4.5	4.0	1.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
205	041121	Văn Thị Thùy	Linh	10.08.1997	Quảng Nam	16SS	3.0	3.5	4.0	4.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
206	041122	Phan Thùy	Linh	24.07.1997	Quảng Nam	16SAN	3.0	3.5	1.0	2.5	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
207	041123	Lê Thị	Linh	13.05.1997	Gia Lai	16CHP	4.0	4.5	1.0	1.5	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
208	041124	Hồ Thị Diệu	Linh	27.05.1998	Quảng Trị	16CBC1	3.5	5.5	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
209	041125	Nguyễn Thị Tùng	Linh	01.12.1998	Đà Nẵng	16CHDE	3.5	5.0	3.5	2.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
210	041126	Phan Thị Hoài	Linh	24.10.1998	Quảng Trị	16SMN	4.0	6.0	3.0	2.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
211	041127	Nguyễn Thị Tài	Linh	03.12.1998	Bình Định	16SS	4.0	5.0	3.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
212	041128	Mai Thanh	Linh	20.11.1996	Quảng Ngãi	16SLS	4.5	4.5	3.0	2.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
213	041129	Trần Yến	Linh	20.08.1998	Hà Tĩnh	16SHH	2.5	5.5	2.5	3.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
214	041130	Phạm Mỹ	Linh	14.05.1997	Đà Nẵng	15CVHH	3.5	3.5	5.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
215	041131	Võ Đăng Hoài	Linh	20.04.1998	Quảng Nam	16CTM	5.0	5.0	2.0	0.5	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
216	041132	Ngô Thị Mỹ	Linh	14.01.1998	Quảng Bình	16CDDL	3.0	4.5	3.0	1.5	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
217	041133	Trần Vi	Lơ	13.01.1996	Quảng Nam	14CBC1	4.0	5.5	6.0	5.5	5.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
218	041134	Đặng Hồng	Loan	29.06.1998	Quảng Ngãi	16CTXH	3.5	4.5	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
219	041135	Nguyễn Thị Mai	Loan	09.10.1997	Đà Nẵng	16SPT	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	DHSP-DHĐN
220	041136	Phạm Thị Phương	Loan	16.10.1998	Đà Nẵng	16SHH	4.0	5.5	4.0	5.5	5.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
221	041137	Lê Thị Ái	Lộc	20.03.1998	Quảng Nam	16SNV	4.5	4.0	3.5	1.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
222	041138	Trương Văn	Lộc	12.06.1996	Đà Nẵng	15SPT	4.5	6.5	6.0	3.5	5.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
223	041139	Phùng Văn	Lợi	24.08.1997	Đà Nẵng	16CVNH	3.0	3.0	2.5	1.5	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
224	041140	Đặng Văn	Long	29.04.1998	Huế	16CVH	3.5	5.0	2.5	2.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
225	041141	Phan Thị Hoàng	Long	14.03.1998	Đà Nẵng	16CTL	3.5	3.0	4.0	4.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
226	041142	Nguyễn Hoàng	Long	05.04.1995	Quảng Nam	14SDL	Vắng	Vắng	Định chỉ thi	Vắng		Định chỉ thi		DHSP-DHĐN
227	041143	Trần Thị	Lực	03.04.1998	Quảng Nam	16CBC2	2.0	4.0	2.0	1.5	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
228	041144	Trương Hoàng	Luyến	06.01.1994	Quảng Nam	16CDDL	4.5	5.0	5.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
229	041145	Lê Chung Thúy	Ly	02.06.1998	Quảng Nam	16CHP	3.0	3.0	4.0	2.0	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
230	041146	Nguyễn Thị Ly	Ly	23.12.1998	Quảng Nam	16CHP	3.0	4.0	2.0	2.0	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
231	041147	Lê Lưu	Ly	15.12.1998	Quảng Trị	16CVNH	3.5	3.5	3.0	4.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
232	041148	Phạm Thị Diệu	Ly	10.02.1997	Đà Nẵng	16CTXH	3.0	3.0	5.0	3.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
233	041149	Ngô Thị Hoài	Ly	28.04.1998	Nghệ An	16CQM	3.0	4.0	2.0	3.0	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
234	041150	Nguyễn Thị Diễm	Ly	02.10.1998	Quảng Nam	16CNTTC	3.0	5.0	5.0	4.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
235	041151	Bùi Tuyết	Mai	07.06.1998	Hà Tĩnh	16CBC1	3.5	3.0	3.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
236	041152	Trần Thị	Mai	13.03.1998	Đắk Lắk	16SMN	3.0	4.0	3.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
237	041153	Nguyễn Thị	Mai	23.07.1998	Hà Tĩnh	16SMN	2.5	5.0	2.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
238	041154	Bách Thị	Mai	22.01.1998	Quảng Nam	16STH	3.5	3.5	4.5	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
239	041155	Lê Thị	May	15.05.1997	Quảng Nam	15CLS	3.0	4.0	2.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
240	041156	Ngô Hoàng	Mệnh	20.12.1998	Đắk Lắk	16CVNH	3.0	4.5	2.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
241	041157	Đoàn Thị Hồng	Miên	14.04.1998	Quảng Nam	16SLS	4.0	5.0	1.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
242	041158	Võ Thị Kiều	My	04.01.1998	Quảng Nam	16CHP	3.5	4.0	2.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
243	041159	Lê Thị Nguyễn	My	14.04.1998	Quảng Ngãi	16CVNH	3.0	5.0	5.5	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
244	041160	Trương Thị Khánh	My	02.02.1998	Quảng Nam	16SAN	3.5	4.5	3.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
245	041161	Lê Thị Tuyết	My	04.08.1998	Đà Nẵng	16CVNH	3.5	4.5	6.5	5.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
246	041162	Hồ Ngọc Thảo	My	12.11.1998	Kon Tum	16CTXH	3.0	5.0	7.0	6.0	5.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
247	041163	Nguyễn Thị Nhật	My	27.02.1997	Đà Nẵng	15SDL	3.0	3.5	3.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
248	041164	Phạm Em	My	17.05.1998	Quảng Ngãi	16CTM	3.0	4.5	4.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
249	041165	Trương Thị	Mỹ	23.06.1997	Quảng Nam	15SDL	2.5	2.5	3.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
250	041166	Huỳnh Văn	Mỹ	01.07.1998	Quảng Nam	16CNTT2	3.5	4.5	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
251	041167	Võ Thị	My	26.06.1998	Quảng Nam	16SNV	2.5	4.0	3.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
252	041168	Nguyễn Thị	Na	12.12.1998	Kon Tum	16CTL	3.5	3.5	2.0	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
253	041169	Vũ Thị	Na	01.02.1996	Quảng Nam	15CDDL	4.5	4.5	2.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
254	041170	Trần Thị Lê	Na	02.04.1998	Đắk Lắk	16SDL	4.0	5.0	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
255	041171	Nguyễn Thị Ni	Na	16.06.1998	Quảng Ngãi	16SVL	4.0	4.0	3.5	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
256	041172	Lương Thị Ái	Nga	24.06.1998	Quảng Nam	16SDL	3.0	5.0	3.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
257	041173	Đào Thị Hằng	Nga	03.03.1998	Quảng Ngãi	16SDL	2.0	4.5	3.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
258	041174	Nguyễn Thị Hồng	Nga	06.05.1998	Đà Nẵng	16SHH	2.5	3.5	3.0	3.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
259	041175	Phạm Thị Thanh	Nga	19.03.1996	Quảng Bình	16SNV	3.0	2.5	3.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
260	041176	Hồ Thị Thanh	Nga	23.07.1998	Quảng Bình	16SDL	4.0	3.5	3.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
261	041177	Bùi Thị	Nga	02.10.1999	Hà Tĩnh	17CVNH03	3.5	2.5	4.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
262	041178	Nguyễn Thị Hồng	Nga	17.05.1998	Quảng Nam	16CTM	4.5	6.0	1.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
263	041179	Trần Thị Cẩm	Nga	26.08.1998	Quảng Nam	16CNTT3	3.0	4.0	3.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
264	041180	Trần Thị Thủy	Nga	25.06.1998	Đắk Lắk	16CDDL	2.5	2.0	4.0	4.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
265	041181	Ma Ngâm	24.12.1998	Lâm Đồng	16CVNH	3.5	2.0	5.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
266	041182	Lê Thị Thanh Ngân	15.08.1998	Quảng Nam	16SHH	4.0	4.0	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
267	041183	Nguyễn Thị Minh Ngân	20.04.1996	Quảng Nam	14SS	2.0	4.5	2.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
268	041184	Nguyễn Thị Thanh Ngân	21.06.1998	Quảng Nam	16CHDE	5.0	6.0	6.5	8.0	6.5	Bậc 4	B2	ĐHSP-ĐHQĐN
269	041185	Nguyễn Thị Xuân Ngân	21.07.1998	Quảng Nam	16SGC	3.0	3.5	4.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
270	041186	Nguyễn Xuân Ngân	16.10.1998	Quảng Nam	16CDDL	2.0	4.0	6.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
271	041187	Phan Thị Bích Nghi	04.06.1999	Quảng Nam	17CVNH1	3.0	2.5	3.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
272	041188	Nguyễn Hiếu Nghĩ	12.05.1995	Quảng Nam	14CDMT	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHQĐN
273	041189	Hồ Đắc Nghĩ	01.04.1997	Quảng Nam	16SS	3.0	3.5	4.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
274	041190	Nguyễn Kiều Nghĩ	28.01.1997	Quảng Ngãi	15SDL	3.0	4.5	1.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
275	041191	Lương Thị Nghĩ	20.07.1995	Quảng Nam	15CVH2	3.0	2.0	2.0	3.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
276	041192	Phạm Thị Ái Nghĩ	27.04.1998	Quảng Nam	16CTM	3.5	4.5	4.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
277	041193	Lê Công Nghiệp	04.01.1998	Quảng Nam	16CNTT2	3.5	3.5	5.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
278	041194	Đỗ Thị Ngoan	20.06.1998	Quảng Bình	16CDDL	3.5	5.0	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
279	041195	Lê Khánh Ngọc	22.10.1996	Đà Nẵng	14CTUD	5.0	9.0	6.5	3.5	6.0	Bậc 4	B2	ĐHSP-ĐHQĐN
280	041196	Lê Thị Thanh Ngọc	04.05.1998	Quảng Nam	16CBC2	3.0	5.0	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
281	041197	Nguyễn Bảo Ngọc	08.02.1998	Đà Nẵng	16CHDE	3.5	5.0	5.0	5.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
282	041198	Bùi Thị Như Ngọc	26.08.1998	Quảng Ngãi	16CNTT2	4.0	4.5	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
283	041199	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	07.07.1998	Quảng Ngãi	16SHH	4.0	2.5	4.0	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
284	041200	Võ Thị Phúc Nguyên	31.05.1997	Đà Nẵng	16CVL	3.5	4.0	4.5	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
285	041201	Nguyễn Duy Nguyên	22.10.1998	Đà Nẵng	16SVL	3.5	2.5	5.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
286	041202	Nguyễn Thị Phương Nguyên	04.05.1997	Quảng Ngãi	16CTL	3.5	2.5	4.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
287	041203	Hồ Minh Nguyên	08.09.1998	Đà Nẵng	16CNSH	4.5	4.5	5.0	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
288	041204	Từ Văn Thái Nguyên	16.02.1998	Đà Nẵng	16CNSH	4.0	4.0	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
289	041205	Lê Thị Thu Nguyệt	05.10.1998	Đà Nẵng	16CVNH	2.0	4.0	2.5	4.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
290	041206	Nguyễn Trần Minh Nguyệt	30.06.1997	Quảng Nam	15CTL	3.0	4.0	4.5	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
291	041207	Phan Thị Thanh Nhã	22.07.1998	Gia Lai	16SMN	3.0	4.0	2.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
292	041208	Phan Trần Thanh Nhã	03.09.1998	Huế	16CNTT1	3.0	5.0	6.0	3.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
293	041209	Võ Văn Nhân	25.05.1998	Quảng Nam	16CNTTC	2.5	5.0	2.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
294	041210	Huỳnh Thị Ý Nhi	01.06.1998	Quảng Nam	16CBC2	4.5	6.0	5.5	5.5	5.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
295	041211	Nguyễn Thị Trung	Nhi	15.08.1998	Quảng Trị	16CVNH	3.0	2.5	2.0	4.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
296	041212	Vương Thị Hà	Nhi	08.07.1998	Quảng Trị	16CNTT1	4.0	5.0	4.5	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
297	041213	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	17.10.1998	Đà Nẵng	16SHH	3.5	4.0	4.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
298	041214	Phan Lê Phương	Nhi	27.05.1998	Đà Nẵng	16CTL	2.0	4.5	3.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
299	041215	Trần Thị Yến	Nhi	27.06.1997	Quảng Bình	16SS	3.0	4.5	3.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
300	041216	Trần Thị Ánh	Nhi	29.12.1998	Kon Tum	16SAN	2.0	5.0	4.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
301	041217	Nguyễn Thị	Nhi	11.11.1998	Quảng Nam	16CNSH	3.0	2.5	3.0	4.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
302	041218	Vũ Thị Yến	Nhi	03.07.1996	Hải Dương	16CBC2	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	ĐHSP-ĐHĐN
303	041219	Hoàng Thị Tuyết	Nhi	06.06.1999	Quảng Trị	17CVNH03	2.5	4.5	2.5	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
304	041220	Nguyễn Nguyên Yên	Nhi	02.03.1998	Đắk Lắk	16CBC1	2.5	3.0	4.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
305	041221	Nguyễn Lê Ngọc	Nhi	04.03.1998	Quảng Nam	16CBC1	3.5	4.0	2.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
306	041222	Trương Mỹ	Nhiên	26.03.1997	Quảng Ngãi	16CVH	4.0	4.5	2.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
307	041223	Võ Thị Tố	Như	22.07.1997	Đắk Lắk	16CNTT1	4.0	6.0	6.0	5.0	5.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
308	041224	Phạm Đắc Quỳnh	Như	11.02.1998	Đồng Nai	16CDDL	3.5	4.0	4.5	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
309	041225	Lê Hoàng	Nhuận	28.09.1991	Đà Nẵng	16ST	2.0	6.0	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
310	041226	Phan Thị Tuyết	Nhung	04.05.1998	Đà Nẵng	16CBC1	3.0	4.0	5.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
311	041227	Nguyễn Cẩm	Nhung	21.11.1998	Quảng Nam	16CVNH	3.0	5.5	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
312	041228	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	30.04.1998	Đắk Lắk	16SVL	3.0	4.0	4.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
313	041229	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	10.12.1997	Đà Nẵng	15CTUD2	3.0	4.5	3.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
314	041230	Phạm Thị Tuyết	Nhung	22.08.1998	Đắk Lắk	16CVNH	3.0	5.0	4.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
315	041231	Đoàn Thị Cẩm	Nhung	25.04.1998	Quảng Nam	16CTM	3.0	3.5	3.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
316	041232	Nguyễn Võ Tố	Nữ	29.06.1998	Đắk Lắk	16CTL	2.0	2.5	3.0	5.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
317	041233	Ung Thị Thùy	Oanh	17.05.1998	Quảng Nam	16CNTT3	4.0	4.0	4.0	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
318	041234	Nguyễn Thị Tú	Oanh	10.10.1998	Bình Định	16CHP	2.0	4.5	3.0	5.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
319	041235	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	01.11.1998	Quảng Nam	16SDL	2.5	4.0	1.5	6.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
320	041236	Trịnh Thị Trâm	Oanh	15.05.1998	Đà Nẵng	16CTXH	3.0	3.0	3.0	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
321	041237	Lê Thị Kim	Oanh	27.10.1998	Đà Nẵng	16CVL	2.0	3.5	1.5	2.5	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
322	041238	Nguyễn Kiều	Oanh	13.04.1997	Đà Nẵng	15CVL	3.5	4.5	4.0	8.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
323	041239	Hồ Thị Minh	Oanh	11.01.1998	Quảng Nam	16CDDL	3.0	2.5	1.0	2.5	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
324	041240	Lê Hữu	Phát	06.10.1997	Quảng Ngãi	16CQM	2.5	3.0	3.5	6.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
325	041241	Lê Văn	Phát	25.06.1991	Quảng Nam	16SHH	2.0	4.5	1.0	3.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
326	041242	Nguyễn Văn Chánh	Phát	31.12.1997	Đà Nẵng	15CTUD1	3.5	5.0	3.5	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
327	041243	Trần Thị Kim	Phi	10.05.1998	Quảng Ngãi	16SNV	3.5	3.5	1.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
328	041244	Lâm Ngọc	Phôn	22.06.1996	Quảng Nam	16CQM	2.0	4.0	2.0	4.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
329	041245	Nguyễn Phước	Phong	10.10.1998	Đà Nẵng	16CNTT1	4.0	4.0	4.0	5.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
330	041246	Nguyễn Văn	Phúc	29.11.1996	Đà Nẵng	14CBC1	Vắng	Vắng	2.0	Vắng				ĐHSP-ĐHQĐN
331	041247	Đoàn Xuân	Phúc	24.09.1998	Quảng Bình	16SAN	1.5	3.5	1.0	2.5	2.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
332	041248	Hồ Đắc	Phúc	15.06.1997	Đắk Lắk	16CTM	3.0	4.0	2.5	4.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
333	041249	Phan Thị	Phụng	20.02.1997	Bình Định	16CBC2	2.5	3.0	4.5	6.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
334	041250	Lữ Đình	Phụng	04.01.1998	Quảng Nam	16SLS	3.0	4.5	2.5	1.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
335	041251	Phạm Thị Ánh	Phước	27.10.1997	Quảng Nam	15SMN	Vắng	Vắng	Đình chỉ thi	Vắng		Đình chỉ thi		ĐHSP-ĐHQĐN
336	041252	Phan Minh Hoài	Phương	31.07.1998	Quảng Nam	16CVH	3.0	4.5	3.0	6.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
337	041253	Nguyễn Thị Hoàng	Phương	04.08.1998	Đà Nẵng	16CHDE	3.5	5.0	3.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
338	041254	Nguyễn Thị Thu	Phương	16.05.1998	Gia Lai	16CVNH	2.5	3.0	4.0	6.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
339	041255	Bùi Thị Hoài	Phương	01.01.1998	Quảng Nam	16SDL	3.0	4.5	3.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
340	041256	Phan Thị Mỹ	Phương	20.02.1998	Quảng Nam	16CNSH	3.0	2.5	4.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
341	041257	Nguyễn Anh	Phương	04.06.1998	Đà Nẵng	16CQM	4.5	3.5	3.5	7.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
342	041258	Võ Thị	Phượng	11.11.1998	Quảng Nam	16CNSH	2.0	4.5	3.0	7.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
343	041259	Dương Thị Kim	Phượng	16.05.1997	Đà Nẵng	15CVH2	4.5	2.0	1.5	2.5	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
344	041260	Lê Thị	Phượng	10.07.1998	Đà Nẵng	16CDDL	3.5	5.5	4.5	8.0	5.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
345	041261	Lê Văn	Quang	27.03.1998	Huế	16CVNH	4.0	4.5	4.0	4.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
346	041262	Lê Vinh	Quang	20.12.1998	Quảng Nam	16SLS	3.0	4.0	2.0	3.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
347	041263	Văn Thu	Quanh	08.07.1998	Bình Định	16CVNH	2.0	3.0	4.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
348	041264	Nguyễn Mạnh	Quốc	01.10.1998	Quảng Nam	16CQM	4.0	3.5	2.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
349	041265	Nguyễn Hoàng	Quốc	04.12.1997	Đà Nẵng	15CTUD2	4.5	4.5	5.5	4.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
350	041266	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	20.07.1998	Quảng Nam	16SDL	3.0	3.5	3.0	5.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
351	041267	Nguyễn Thị	Quyên	16.01.1999	Quảng Nam	17CVNH03	3.0	4.0	3.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
352	041268	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	26.04.1998	Đà Nẵng	16SLS	3.5	6.0	2.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHQĐN
353	041269	Lê Đại	Quyên	29.09.1996	Quảng Ngãi	16SDL	3.0	4.0	2.0	3.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN
354	041270	Huỳnh Thúy	Quỳnh	23.02.1998	Quảng Ngãi	16CHP	4.5	2.5	3.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHQĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
355	041271	Trương Thị Khánh	Quỳnh	09.09.1997	Quảng Nam	15CTUD2	4.5	4.0	1.5	2.0	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
356	041272	Nguyễn Văn	Rin	24.07.1998	Quảng Nam	16CNTT3	3.5	4.5	3.5	3.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
357	041273	Trần Thị Thu	Sen	06.01.1998	Quảng Nam	16SS	3.5	4.0	3.5	5.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
358	041274	Phạm Thanh	Son	06.07.1997	Gia Lai	16SVL	2.5	3.0	3.5	4.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
359	041275	Đoàn Ngọc	Son	27.01.1998	Quảng Nam	16SAN	4.0	3.0	5.0	5.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
360	041276	Trần Long	Son	11.09.1993	Đà Nẵng	15CTUD2	3.5	4.5	4.5	4.5	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
361	041277	Đặng Hoàng	Son	10.08.1998	Bình Định	16CVNH	3.5	5.0	4.5	4.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
362	041278	Trịnh Cao	Son	18.08.1998	Hà Nội	16CNTT1	3.5	5.5	2.5	5.5	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
363	041279	Nguyễn Trường	Son	17.05.1998	Quảng Nam	16CNTT1	2.5	3.0	4.0	4.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
364	041280	Huỳnh Thị Thu	Sương	05.03.1996	Quảng Nam	14SMN1	3.0	3.0	1.0	2.0	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
365	041281	Nguyễn Thị	Sương	09.01.1999	Nghệ An	17CVNH03	2.0	4.0	5.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
366	041282	Nguyễn Hạ	Sương	02.07.1997	Đà Nẵng	15SDL	2.5	4.5	3.0	3.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
367	041283	Bùi Thị	Sửu	18.09.1997	Quảng Nam	15CVL	2.0	5.0	4.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
368	041284	Phạm Thị	Tài	03.05.1998	Quảng Ngãi	16SHH	3.0	4.5	4.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
369	041285	Nguyễn Thị Thương	Tâm	12.07.1998	Quảng Bình	16SLS	4.0	3.0	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
370	041286	Trần Thị Thanh	Tâm	14.07.1998	Đà Nẵng	16SDL	3.0	4.5	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
371	041287	Phạm Thị Bảo	Tâm	30.06.1998	Quảng Nam	16SLS	2.5	4.0	3.5	3.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
372	041288	Nguyễn Phước	Tâm	22.02.1998	Quảng Nam	16CNTT2	4.0	4.5	3.0	2.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
373	041289	Trần Thị Minh	Tâm	16.12.1997	Quảng Nam	16CTUDE	3.5	4.0	4.0	7.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
374	041290	Đoàn Minh	Tâm	06.06.1998	Quảng Bình	16CHP	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	DHSP-DHĐN
375	041291	Huỳnh Thị Ngọc	Tâm	15.01.1998	Quảng Nam	16CTM	2.5	4.5	2.0	1.0	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
376	041292	Phan Thanh	Tân	01.01.1998	Quảng Nam	16CTM	3.0	4.5	3.0	2.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
377	041293	Trần Quang	Tây	08.04.1997	Quảng Nam	15CDDL	4.5	5.5	6.0	5.5	5.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
378	041294	Bùi Vũ Ngọc	Thạch	01.09.1996	Quảng Nam	16SLS	3.0	5.0	2.5	4.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
379	041295	Nguyễn Xuân	Thái	01.10.1998	Bình Định	16CTL	3.0	3.0	3.0	5.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
380	041296	Hoàng Thị Hoài	Thắm	20.03.1998	Quảng Trị	16SAN	3.5	5.0	3.5	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
381	041297	Lê Thị Hồng	Thắm	14.10.1999	Quảng Ngãi	17CVNH1	2.5	4.0	2.0	2.0	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
382	041298	Nguyễn Thị Như	Thắm	16.04.1998	Bình Định	16CQM	3.0	4.5	3.5	5.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
383	041299	Phan Thị Hoài	Thân	27.03.1998	Kon Tum	16SMN	3.0	4.5	3.5	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
384	041300	Lê Đức	Thắng	24.12.1998	Thái Bình	16CBC1	3.5	4.0	3.5	4.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
385	041301	Ngô Thị Thanh	06.04.1998	Quảng Bình	16CVH	2.5	3.5	1.0	2.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
386	041302	Nguyễn Phan Hoài Thanh	07.12.1998	Đà Nẵng	16CVNH	3.5	6.0	4.0	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
387	041303	Trần Đình Thanh	14.11.1998	Quảng Nam	16CNTT1	2.5	4.0	3.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
388	041304	Nguyễn Văn Thanh	22.06.1998	Quảng Ngãi	16CDDL	3.5	3.5	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
389	041305	Lê Tiến Thành	12.08.1998	Đà Nẵng	16CNTT1	4.0	5.5	5.0	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
390	041306	Trần Hoàng Tiến Thành	15.03.1997	Đà Nẵng	15CTUD2	3.0	3.5	3.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
391	041307	Nguyễn Lê Quốc Thành	28.09.1998	Quảng Nam	16CVNH	4.0	4.0	3.5	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
392	041308	Nguyễn Trung Thành	24.12.1995	Đà Nẵng	15SGC	3.0	4.0	4.0	2.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
393	041309	Hồ Minh Thành	30.06.1998	Bình Định	16CDDL	3.5	4.5	6.0	8.0	5.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
394	041310	Lê Thị Thảo	08.11.1998	Quảng Ngãi	16SVL	2.0	4.0	2.5	5.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
395	041311	Trịnh Thị Thảo	04.04.1998	Quảng Nam	16ST	3.0	4.5	4.0	7.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
396	041312	Lê Thị Thảo	26.01.1997	Quảng Trị	16SDL	3.0	4.5	3.5	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
397	041313	Trần Thị Thảo	18.06.1998	Quảng Nam	16SAN	4.0	5.0	3.5	4.5	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
398	041314	Huỳnh Thị Thu Thảo	01.05.1998	Quảng Nam	16SMN	3.0	4.5	2.5	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
399	041315	Hoàng Thị Phương Thảo	04.09.1998	Quảng Bình	16SMN	3.0	4.0	3.0	2.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
400	041316	Hoàng Thị Mộng Thảo	16.07.1998	Đắk Lắk	16CBC2	4.0	4.5	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
401	041317	Phạm Thị Phương Thảo	04.04.1998	Quảng Nam	16CHP	4.0	3.5	3.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
402	041318	Nguyễn Thị Thu Thảo	05.01.1998	Bình Định	16CNSH	4.0	2.5	4.0	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
403	041319	Nguyễn Thị Phương Thảo	16.09.1997	Quảng Bình	16CTM	4.0	4.0	4.5	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
404	041320	Lê Thị Thêm	16.06.1997	Đồng Nai	16CHDE	3.0	3.5	2.0	2.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
405	041321	Nguyễn Thị Thiên	13.11.1997	Quảng Nam	16CHP	3.5	4.5	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
406	041322	Nguyễn Thị Thiên	18.04.1998	Quảng Bình	16CBC2	4.0	5.5	4.5	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
407	041323	Nguyễn Chí Thiện	11.03.1998	Đà Nẵng	16SHH	3.0	4.5	1.5	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
408	041324	Lô Thị Minh Thiết	29.01.1998	Nghệ An	16CTL	3.5	4.0	5.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
409	041325	Nguyễn Thị Anh Thơ	06.08.1997	Hà Tĩnh	16CVNH	3.0	4.0	5.0	2.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
410	041326	Trương Đình Thọ	31.05.1994	Đà Nẵng	16SHH	2.0	4.5	4.5	2.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
411	041327	Huỳnh Lê Hiền Thoa	18.01.1997	Quảng Nam	16SDL	4.0	3.5	2.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
412	041328	Nguyễn Thị Minh Thông	14.10.1997	Quảng Nam	15CVL	2.0	4.5	3.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
413	041329	Phạm Hoàng Thông	01.12.1998	Đà Nẵng	16SNV	2.0	4.5	4.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
414	041330	Nguyễn Đình Minh Thông	04.01.1998	Đà Nẵng	16CNTTC	3.5	4.5	4.5	2.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
415	041331	Ông Ích Như	Thống	10.11.1998	Đà Nẵng	16CQM	2.5	5.0	4.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
416	041332	Dương Thị Bích	Thu	10.09.1997	Đà Nẵng	16CNTT1	3.0	4.0	2.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
417	041333	Nguyễn Thị Anh	Thư	15.08.1998	Quảng Nam	16CNTT1	3.0	5.5	4.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
418	041334	Nguyễn Thị Minh	Thư	19.01.1998	Quảng Nam	16CVNH	4.5	4.5	4.5	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
419	041335	Nguyễn Thị	Thuận	10.03.1998	Quảng Bình	16CTL	2.0	4.0	4.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
420	041336	Mai Thị	Thuận	05.03.1998	Đà Nẵng	16SDL	3.0	4.0	2.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
421	041337	Phan Trọng	Thức	20.01.1998	Bình Định	16CNTT2	2.0	4.0	4.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
422	041338	Hà Đức	Thương	24.01.1997	Quảng Nam	16SVL	3.0	5.5	2.5	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
423	041339	Phan Thị Minh	Thương	03.07.1998	Quảng Bình	16CVNH	3.0	2.5	3.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
424	041340	Ngô Thị	Thương	18.08.1998	Thanh Hóa	16CVNH	3.5	3.5	4.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
425	041341	Lê Thị Hoài	Thương	24.06.1998	Quảng Trị	16SNV	2.5	4.0	4.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
426	041342	Lê Thế	Thương	30.04.1996	Quảng Trị	16SDL	2.5	3.0	2.0	1.0	2.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
427	041343	Nguyễn Thị Hoài	Thương	03.09.1998	Quảng Trị	16CTXH	3.5	2.5	4.0	2.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
428	041344	Trần Thu	Thuyền	12.09.1998	Quảng Ngãi	16CTL	3.5	3.0	4.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
429	041345	Lê Thị Minh	Thúy	19.06.1998	Quảng Nam	16CHP	3.0	2.5	4.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
430	041346	Trần Thị	Thúy	16.11.1997	Đà Nẵng	15CNSH	3.0	6.0	4.0	1.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
431	041347	Bùi Thị Phương	Thúy	20.07.1996	Đà Nẵng	15CDDL	4.0	4.0	6.0	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
432	041348	Đặng Thị Ngọc	Thúy	10.01.1998	Đà Nẵng	16CVH	3.5	4.0	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
433	041349	Trương Dương	Thuyền	20.03.1998	Quảng Nam	16CTXH	3.5	3.0	6.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
434	041350	Trương Thị	Thuyền	02.06.1998	Đắk Lắk	16SMN	4.0	4.5	4.5	2.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
435	041351	Nguyễn Lê Như	Thúy	10.03.1998	Quảng Ngãi	16CVHH	3.0	2.5	5.0	4.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
436	041352	Nguyễn Thị Thu	Thuyền	11.09.1998	Quảng Trị	16CBC2	2.0	4.0	4.0	2.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
437	041353	Phan Thị	Thuyền	16.03.1998	Nghệ AN	16SMN	2.0	4.0	3.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
438	041354	Đào Thị Thu	Thuyền	23.01.1998	Đà Nẵng	16CTXH	3.0	3.0	3.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
439	041355	Võ Lê Kim	Thy	25.06.1998	Đà Nẵng	16SPT	3.0	5.0	5.5	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
440	041356	Nguyễn Thị	Tiên	21.12.1996	Quảng Ngãi	14CHD	1.5	4.5	4.5	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
441	041357	Ung Nho	Tiên	24.07.1998	Quảng Nam	16CNTT3	2.0	5.0	4.5	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
442	041358	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	26.11.1998	Quảng Nam	16SVL	3.5	5.0	5.5	3.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
443	041359	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	30.06.1998	Quảng Nam	16CVH	3.0	2.5	4.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
444	041360	Hoàng Nhật	Tiên	16.03.1998	Đà Nẵng	16CVHH	3.0	4.0	6.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
445	041361	Đinh Châu Minh Tiên	07.09.1998	Quảng Nam	16CTM	3.0	3.5	2.5	1.0	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
446	041362	Lê Thị Thủy Tiên	05.08.1998	Quảng Trị	16SDL	2.5	4.0	4.0	1.5	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
447	041363	Nguyễn Thị Thủy Tiên	10.02.1998	Quảng Nam	16SPT	2.5	5.0	2.0	0.0	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
448	041364	Dương Thị Tiết	15.03.1998	Quảng Nam	16CVL	3.5	3.5	5.0	2.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
449	041365	Nguyễn Thị Ngọc Tiết	13.09.1998	Quảng Nam	16CHDE	3.5	4.0	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
450	041366	Trần Vĩnh Tín	08.03.1996	Quảng Nam	16SAN	2.0	3.5	2.0	1.0	2.0	Không xét		DHSP-DHĐN
451	041367	Trần Thị Duy Tính	01.07.1998	Quảng Nam	16SS	2.5	4.0	6.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
452	041368	Tô Thị Tinh	12.01.1998	Quảng Ngãi	16SPT	3.5	3.0	4.5	2.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
453	041369	Nguyễn Quốc Toàn	20.04.1999	Quảng Nam	17CVNH03	3.0	4.0	5.5	2.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
454	041370	Lý Văn Trà	16.08.1998	Quảng Ngãi	16CNTT1	4.0	4.0	1.0	1.0	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
455	041371	Võ Văn Trà	07.11.1998	Quảng Trị	16CNTT1	2.5	4.0	5.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
456	041372	Nguyễn Thị Mai Trâm	11.12.1999	Đắk Lắk	17CHD	5.0	4.5	2.0	1.0	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
457	041373	Nguyễn Bích Trâm	05.04.1998	Quảng Ngãi	16CTL	3.5	4.5	3.0	2.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
458	041374	Nguyễn Thị Bích Trâm	10.10.1998	Đà Nẵng	17CVNH03	3.5	4.0	3.0	4.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
459	041375	Huỳnh Thị Ngọc Trân	17.07.1998	Đà Nẵng	16SDL	4.0	4.0	3.5	3.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
460	041376	Nguyễn Thị Quỳnh Trân	05.09.1998	Quảng Nam	16CBC2	3.0	4.0	2.5	2.5	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
461	041377	Nguyễn Lương Bảo Trân	06.06.1998	Quảng Nam	16CTM	5.0	2.5	2.0	1.0	2.5	Không xét		DHSP-DHĐN
462	041378	Trần Thị Huyền Trang	21.05.1998	Quảng Bình	16SMN	3.0	5.0	3.0	3.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
463	041379	Lê Thị Trang	28.12.1998	Thanh Hóa	16CVNH	2.5	4.0	4.0	1.5	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
464	041380	Lương Thị Thùy Trang	30.08.1997	Quảng Nam	16CHP	3.5	4.0	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
465	041381	Trần Huyền Trang	27.03.1998	Quảng Nam	16CBC1	3.0	4.5	2.5	3.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
466	041382	Phùng Thị Đoan Trang	13.07.1997	Đà Nẵng	15CTUD1	4.5	4.5	3.0	2.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
467	041383	Ngô Thị Thùy Trang	19.10.1998	Huế	16SS	4.0	5.0	4.5	6.0	5.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
468	041384	Triệu Thị Thùy Trang	30.03.1996	Đắk Lắk	14CVNH	3.0	5.5	4.5	6.0	5.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
469	041385	Huỳnh Thị Thu Trang	09.09.1998	Quảng Nam	16CHP	2.5	4.0	3.0	3.0	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
470	041386	Nguyễn Thị Phương Trang	20.09.1998	Quảng Nam	16CNTT2	3.5	5.0	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN
471	041387	Phan Thị Thùy Trang	16.05.1999	Quảng Bình	17CVNH03	3.5	3.5	4.0	3.5	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
472	041388	Nguyễn Thị Trang	21.12.1997	Đắk Lắk	16CTXH	2.5	4.5	3.0	2.5	3.0	Không xét		DHSP-DHĐN
473	041389	Nguyễn Thị Trang	18.08.1998	Quảng Nam	16CDDL	4.0	4.5	4.0	2.0	3.5	Không xét		DHSP-DHĐN
474	041390	Nguyễn Võ Minh Trí	15.03.1998	Đắk Lắk	16CBC2	1.5	5.0	5.5	5.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-DHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
475	041391	Nguyễn Đức	Trí	09.08.1997	Quảng Nam	16CTM	2.5	3.0	3.5	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
476	041392	Lê Văn	Trí	20.07.1998	Quảng Nam	16CNTT3	4.0	4.0	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
477	041393	Nguyễn Văn	Trí	29.11.1997	Quảng Nam	17SPT	3.5	4.0	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
478	041394	Trương Thị Mỹ	Trình	23.10.1998	Quảng Nam	16CNTT3	3.0	4.5	4.0	3.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
479	041395	Phạm Thị Tuyết	Trình	14.12.1997	Quảng Ngãi	16CHP	3.5	4.0	4.5	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
480	041396	Đặng Thị Ngọc	Trình	09.10.1999	Quảng Nam	17CHD	2.5	4.0	4.0	1.5	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
481	041397	Nguyễn Thị Phương	Trình	11.04.1998	Đà Nẵng	16CBC1	3.5	4.0	4.0	2.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
482	041398	Phan Thị Kiều	Trình	04.02.1998	Quảng Trị	16CBC2	3.5	3.5	2.0	1.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
483	041399	Phạm Nguyễn Ngọc	Trình	29.06.1998	Quảng Ngãi	16CTXH	3.0	4.5	1.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
484	041400	Nguyễn Thùy	Trình	11.01.1996	Quảng Nam	16CNSH	3.5	3.0	2.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
485	041401	Nguyễn Ngọc	Trọng	11.12.1998	Đà Nẵng	16CNTT2	4.5	4.5	5.0	6.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
486	041402	Nguyễn Hà Nhã	Trúc	20.06.1998	Đà Nẵng	16CHP	3.0	4.5	4.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
487	041403	Trần Thị	Trúc	22.02.1998	Phú Yên	16CVNH	3.5	4.0	4.0	8.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
488	041404	Lê Huy	Truyền	16.03.1998	Đà Nẵng	16CNTT3	4.0	4.0	5.0	7.5	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
489	041405	Lê Thị	Tú	01.06.1998	Quảng Nam	16SVL	3.0	5.0	3.0	5.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
490	041406	Phạm Thị Cẩm	Tú	03.04.1998	Quảng Ngãi	16CNTT3	3.0	4.0	3.0	8.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
491	041407	Trịnh Thị Ngọc	Tú	14.01.1998	Nam Định	16CVH	3.5	3.5	4.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
492	041408	Phạm Văn	Tú	15.10.1998	Đà Nẵng	16CNTT1	3.0	5.5	4.5	4.0	4.5	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
493	041409	Huỳnh Thị Kim	Tú	24.06.1998	Đà Nẵng	16CTM	3.0	4.0	3.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
494	041410	Trần Văn Anh	Tuấn	17.10.1997	Đà Nẵng	16CBC1	3.5	4.0	6.0	7.0	5.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
495	041411	Nguyễn Văn	Tuấn	18.11.1997	Đắk Lắk	16CBC2	2.5	3.5	4.0	4.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
496	041412	Nguyễn Đức	Tuấn	15.11.1998	Quảng Nam	16CNTT1	3.5	3.5	2.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
497	041413	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	24.06.1998	Quảng Nam	16SPT	2.5	5.5	3.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
498	041414	Nguyễn Sơn	Tùng	18.03.1998	Nam Định	16CNTT2	3.0	4.0	4.0	3.0	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
499	041415	Hồ Thị	Tuyền	04.12.1998	Nghệ An	16CTL	3.0	4.5	2.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
500	041416	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	24.06.1998	Quảng Nam	16CHP	3.0	4.0	2.0	2.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
501	041417	Nguyễn Phước	Tuyền	20.11.1995	Quảng Nam	14CTL	2.5	4.0	2.0	2.0	2.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
502	041418	Huỳnh Công	Tuyền	29.10.1998	Quảng Nam	16CNTT3	4.0	4.5	4.0	3.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
503	041419	Võ Thị Ánh	Tuyết	27.04.1997	Quảng Nam	16CHDE	3.0	4.5	4.5	4.0	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
504	041420	Đỗ Thị Ánh	Tuyết	31.01.1997	Quảng Nam	16SHH	3.0	4.5	4.5	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
505	041421	Nguyễn Thị Nhã	Uyên	24.11.1996	Đà Nẵng	16CVH	3.5	5.0	5.0	5.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
506	041422	Nguyễn Thị Thủy	Uyên	29.01.1998	Quảng Nam	16CVHH	2.0	2.5	4.5	4.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
507	041423	Nguyễn Thị Thu	Uyên	10.03.1997	Đắk Lắk	16SMN	4.5	4.0	3.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
508	041424	Phan Thị Phương	Uyên	12.12.1998	Quảng Nam	16CHP	2.0	5.0	4.0	6.0	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
509	041425	Lê Nguyễn Thị Ái	Vân	11.09.1998	Quảng Ngãi	16CTXH	4.0	4.0	3.5	3.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
510	041426	Trần Thế	Vân	06.05.1998	Đà Nẵng	16CVHH	4.0	4.0	5.0	4.5	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
511	041427	Nguyễn Thị	Vân	02.02.1998	Quảng Bình	16CTL	3.0	2.0	4.0	5.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
512	041428	Lê Thị Hồng	Vân	03.11.1997	Quảng Ngãi	15CHDE	3.0	4.0	2.0	4.5	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
513	041429	Phạm Thị Hồng	Vân	12.08.1997	Đà Nẵng	16CTM	2.5	3.5	4.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
514	041430	Nguyễn Thị Hồng	Vân	25.11.1998	Quảng Nam	16SMN	3.5	4.0	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
515	041431	Trần Thị	Vi	20.09.1996	Quảng Nam	15CTUD2	3.5	4.0	3.0	3.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
516	041432	Hồ Thị Lan	Vi	20.02.1998	Quảng Nam	16SMN	2.5	4.0	4.0	2.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
517	041433	Phan Sơn Hồng	Vi	25.02.1998	Đà Nẵng	16SAN	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	DHSP-ĐHĐN
518	041434	Bùi Thị Tường	Viễn	15.10.1998	Đắk Lắk	16CNSH	3.0	4.5	3.5	3.5	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
519	041435	Nguyễn Xuân	Việt	15.04.1998	Quảng Nam	16CDDL	2.0	4.0	3.5	2.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
520	041436	Nguyễn Văn	Vinh	10.10.1996	Quảng Nam	16SVL	4.5	5.0	3.5	3.5	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
521	041437	Đổng Đắc	Vũ	04.10.1998	Đà Nẵng	16CQM	2.0	5.0	3.5	2.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
522	041438	Trần Hàn Phong	Vũ	10.04.1997	Đắk Lắk	16CTL	2.5	4.5	4.0	4.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
523	041439	Đoàn Hoàng	Vũ	20.02.1998	Quảng Nam	16CNTT3	4.0	5.5	5.0	6.0	5.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
524	041440	Hồ Tuấn	Vũ	08.09.1994	Đà Nẵng	16CNTTC	4.5	3.0	3.0	5.0	4.0	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
525	041441	Nguyễn Long	Vũ	01.07.1998	Đà Nẵng	16SPT	2.5	5.5	2.0	2.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
526	041442	Trần Minh	Vương	04.09.1998	Quảng Nam	16CQM	2.5	3.0	1.0	2.0	2.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
527	041443	Lê Tuấn	Vương	24.03.1998	Quảng Ngãi	16SAN	4.0	3.0	2.0	2.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
528	041444	Dương Thị Ngọc	Vy	28.06.1997	Đà Nẵng	16CVH	1.5	3.0	3.5	4.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
529	041445	Lê Thị Thảo	Vy	23.01.1998	Quảng Nam	17CTM	4.0	3.0	1.5	2.0	2.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
530	041446	Trần Hoàng Mỹ	Vy	04.01.1998	Đà Nẵng	16CTUDE	3.5	3.0	4.0	3.5	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
531	041447	Đặng Tường	Vy	27.01.1998	Đà Nẵng	16CDDL	4.0	4.0	5.0	4.5	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN
532	041448	Đỗ Hoàng Tường	Vy	15.04.1998	Quảng Nam	16CDDL	4.0	4.5	2.0	2.0	3.0	Không xét		DHSP-ĐHĐN
533	041449	Trần Sư	Xuyên	10.03.1998	Quảng Nam	16CVNH	3.0	2.5	4.5	3.0	3.5	Không xét		DHSP-ĐHĐN
534	041450	Lê Thị Như	Ý	09.04.1997	Bình Định	16CTL	3.0	4.5	4.5	5.5	4.5	Bậc 3	B1	DHSP-ĐHĐN

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGHE	ĐỌC	NÓI	VIẾT	TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	ĐƠN VỊ
535	041451	Nguyễn Lê Hoàng Yến	02.01.1997	Đà Nẵng	16SNV	5.0	6.5	6.5	9.5	7.0	Bậc 4	B2	ĐHSP-ĐHĐN
536	041452	Trần Thị Thu Yến	28.04.1998	Quảng Nam	16CVH	3.0	4.0	4.0	4.5	4.0	Bậc 3	B1	ĐHSP-ĐHĐN
537	041453	Nguyễn Thị Ngọc Yến	16.08.1998	Quảng Bình	16CVNH	3.0	4.0	3.5	3.5	3.5	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN
538	041454	Nguyễn Thị Yến	19.02.1998	Quảng Nam	16CNSH	4.0	3.5	2.0	3.0	3.0	Không xét		ĐHSP-ĐHĐN

* Số thí sinh Đạt Bậc 3 (B1) : 223 thí sinh

* Số thí sinh Đạt Bậc 4 (B2) : 07 thí sinh

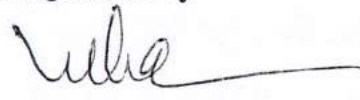
* Số thí sinh không xét: 288 thí sinh

* Số thí sinh vắng môn thành phần: 03 thí sinh

* Số thí sinh vắng tất cả các môn: 13 thí sinh

* Số thí sinh đình chỉ thi: 04 thí sinh

Trưởng Ban thư ký



Huỳnh Ngọc Mai Kha

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 12 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Hiệu trưởng



PGS.TS. Trần Hữu Phúc